

Bản án số: 151/2024/DS-ST

Ngày: 23-5-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cường

2. Ông Huỳnh Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trần Khắc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 759/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135A/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Bùi Ngọc T** (Thúy T) sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Mai Thị Th** sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện H, tỉnh Tiền Giang

(Bà Bùi Ngọc T có mặt, bà Mai Thị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Ngọc T trình bày: Do quen biết nên bà có tham gia góp hụi do bà Mai Thị Th làm chủ hụi như sau: Hụi 3.000.000 đồng hai tháng khui một lần, mở ngày 20 tháng 4 năm 2020 âm lịch, có 18 phần, bà tham gia 01 phần. Bà đóng được 17 kỳ tổng số tiền là 27.900.000 đồng, đến kỳ cuối kỳ thứ 18 bà Mai Thị Th tuyên bố mất khả năng chi trả. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Mai Thị Th trả số tiền hụi vốn cho bà nhưng bà Mai Thị Th cố tình tránh mặt đến nay không trả tiền nợ hụi cho bà. Nay bà yêu cầu bà Mai Thị Th trả bà 27.900.000 đồng 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bà Mai Thị Th đã được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng

khác nhưng bà Mai Thị Th không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc T xem như bà Mai Thị Th từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa bà Bùi Ngọc T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trên, bà Mai Thị Th đã được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Mai Thị Th là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Bùi Ngọc T khởi kiện bà Mai Thị Th về tranh chấp hợp đồng góp hụi, bà Mai Thị Th cư trú tại: ấp D, xã E, huyện H, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà Bùi Ngọc T yêu cầu bà Mai Thị Th trả tiền nợ hụi nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Bùi Ngọc T và bà Mai Thị Th thực tế có xảy ra quan hệ góp hụi với nhau được thể hiện qua sổ hụi do bà Bùi Ngọc T cung cấp. Xét thấy, sổ hụi mà bà Bùi Ngọc T cung cấp có thể hiện thời gian, số tiền mở hụi, các thành viên tham gia góp hụi và nội dung thỏa thuận của các thành viên góp hụi và số tiền các hụi viên bỏ thăm lãnh hụi như lời trình bày của bà Bùi Ngọc T. Bà Mai Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bà Mai Thị Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc T và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xem như bà Mai Thị Th biết mình có tham gia góp hụi với bà Bùi Ngọc T và còn nợ lại tiền hụi bà Bùi Ngọc T 27.900.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, bà Mai Thị Th đã nhận được quyền của mình là nhận tiền góp hụi từ bà Bùi Ngọc T nhưng lại không thực hiện việc giao tiền hụi cho bà Bùi Ngọc T khi bà Bùi Ngọc T được lãnh hụi là vi phạm nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Ngọc T. Do đó, cần buộc bà Mai Thị Th trả bà Bùi Ngọc T số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 27.900.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biếu, phượng.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Bùi Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc T.

1.1 Buộc bà Mai Thị Th phải có nghĩa vụ trả bà Bùi Ngọc T số tiền nợ hụi là 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày bà Bùi Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Mai Thị Th chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Bà Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.395.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

2.2 Bà Bùi Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Bùi Ngọc T 697.500 đồng (sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014724 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm, bà Mai Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**





